

Số: 3748/KLTTTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trong công tác quản lý, thăm dò, khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường của Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Xây dựng tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình

Thực hiện Quyết định số 690/QĐ-ĐCKS ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra chuyên đề quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; trong các ngày 10 tháng 7, 15 tháng 7 và 25 tháng 7 năm 2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình của Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Xây dựng tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 850/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 02/BC-TTr ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Trưởng Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. Khái quát chung

1. Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Xây dựng tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình có địa chỉ tại mỏ đá Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, được Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế Chi nhánh, mã số 010520284-001, đăng ký lần đầu ngày 19/7/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 26/01/2011.

2. Ngày 14/4/2011, UBND tỉnh Quảng Bình cấp giấy phép khai thác khoáng sản số 850/QĐ-UBND cho phép Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Xây dựng tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình khai thác khoáng sản đá vật liệu xây dựng tại mỏ đá Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Theo đó:

- Diện tích khu vực khai thác: 4,9 ha;
- Tổng trữ lượng địa chất mỏ cấp là: 1.848.235 m³;
- Trữ lượng được phép khai thác: 1.239.000 m³;



- Công suất khai thác: 42.000 m³/năm;
- Chiều sâu khai thác đến coste: + 20 m;
- Thời gian cấp phép: 30 năm, kể từ ngày ký Quyết định cấp phép.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Về lĩnh vực khoáng sản

1.1. Tại khu vực khai thác:

- Đã thực hiện việc cắm mốc các điểm khếp góc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản; quy cách mốc phù hợp với quy cách mốc địa giới hành chính cấp xã; có biên bản xác nhận hoàn thành việc cắm mốc với chính quyền địa phương.

- Khai thác trong diện tích được cấp phép, hoạt động khai thác khấu theo lớp xiên; một số thông số của hệ thống khai thác (chiều cao tầng, góc dốc sườn tầng...) còn lớn, chưa phù hợp với Thiết kế mỏ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

- Đã thực hiện việc cắm các biển báo hiệu, bảng chỉ dẫn an toàn, niêm yết nội quy an toàn tại các vị trí cần thiết ở khu vực mỏ.

- Chưa lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; chưa lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu giữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định.

1.2. Thực hiện các quy định khác:

- Đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản trong thời kỳ thanh tra.

- Đã lập, phê duyệt và nộp Thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ theo quy định.

- Đã lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng nhưng thiếu một số thông tin theo quy định; đã báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng trong thời kỳ thanh tra cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Về lĩnh vực khác có liên quan

- Đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường mỏ đá Lèn Sầm và đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt.

- Đã ký Hợp đồng thuê đất với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để khai thác khoáng sản.

- Có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do UBND tỉnh Quảng Bình cấp.

- Đã nộp đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong thời kỳ thanh tra theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Quảng Bình.

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính khác trong thời kỳ thanh tra: thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác và tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường.

- Đã thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ trong thời kỳ thanh tra theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

III. Kết luận

1. Những ưu điểm

1.1. Đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.

1.2. Đã thực hiện cắm mốc điểm khép góc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực địa, quy cách mốc đã cắm phù hợp với quy cách mốc địa giới hành chính cấp xã; khai thác trong phạm vi ranh giới khu vực được cấp phép.

1.3. Thực hiện các quy định khác như: Lập, phê duyệt, nộp Thiết kế mỏ; bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ; nộp báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

1.4. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong thời kỳ thanh tra như: thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác và tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường.

2. Những tồn tại, vi phạm

2.1. Một số thông số của hệ thống khai thác (chiều cao tầng, góc dốc sườn tầng...) còn lớn, chưa phù hợp với Thiết kế mỏ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

2.2. Sản lượng đá đã khai thác năm 2015 vượt công suất so với quy định của Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp.

2.3. Báo cáo định kỳ trong hoạt động khai thác khoáng sản năm 2015, 2016 chưa đúng theo mẫu quy định theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 (nay là Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016).

2.4. Bản đồ hiện trạng bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản còn thiếu một số thông tin theo quy định.

2.5. Chưa tính toán tổn thất khoáng sản trong quá trình khai thác.



2.6. Chưa lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; chưa lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu giữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định.

IV. Yêu cầu, kiến nghị

1. Yêu cầu Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Xây dựng tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình

1.1. Tiến hành cải tạo hệ thống khai thác để đảm bảo các thông số như: chiều cao tầng, góc dốc sườn tầng... phù hợp với Thiết kế mỏ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

1.2. Lập bản đồ hiện trạng bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản đầy đủ các thông tin theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.3. Lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu giữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định tại khoản 2, Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

1.4. Khai thác không vượt công suất so với quy định của Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp.

1.5. Báo cáo định kỳ trong hoạt động khai thác khoáng sản phải được lập theo đúng mẫu theo quy định tại Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.6. Đo đạc, tính toán tổn thất khoáng sản trong quá trình khai thác và lưu trữ thông tin có liên quan theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 41 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình

Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình và các cơ quan chức năng của tỉnh đôn đốc, giám sát việc khắc phục các tồn tại, vi phạm của Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Xây dựng tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình trong công tác quản lý, khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lèn Sầm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này, Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Xây dựng tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp Chi nhánh Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chi nhánh Công ty TNHH TM XD tổng hợp Hoàng Văn tại Quảng Bình (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà;
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc; (để báo cáo)
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Quảng Bình (để chỉ đạo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình;
- Cục KSHĐKS miền Trung (để đôn đốc, theo dõi);
- Cục KSHĐKS miền Bắc (để tổng hợp);
- Lưu: VP, KSMT (CT,12)

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Đỗ Cảnh Dương

